TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG KHÁNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **65**/2019/QĐST-HNGĐ	*Long Khánh, ngày 26 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 115, Điều 116 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 256/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Chị Sơn Thị Hồng T, sinh năm 1988.

- Anh Trần Thành H, sinh năm: 1981.

Cùng địa chỉ: số 30, đường 2, tổ 9, ấp Núi T, xã Suối T, thị xã Long K, tỉnh Đồng N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Sơn Thị Hồng T và anh Trần Thành H chung sống với nhau từ năm 2007. Đến năm 2008 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Suối T, thị xã Long K, tỉnh Đồng N. Quá trình chung sống vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Chị T và anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung cháu tên Trần Hoài A, sinh ngày: 02/7/2008. Khi ly hôn, chị T và anh H thỏa thuận giao cháu A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng: Anh Trần Thành H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Trần Hoài A số tiền là 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản biên bản thuận tình ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản chung, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Sơn Thị Hồng T và anh Trần Thành H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trần Hoài A, sinh ngày: 02/7/2008 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Anh Trần Thành H cấp dưỡng nuôi cháu Trần Hoài A số tiền là 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ. Khi cần thiết chị T, anh H được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí: Chị Sơn Thị Hồng T tự nguyện nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng lệ phí chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 009574 ngày 12/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Chị T đã nộp đủ lệ phí.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX. Long K;
- Chi cục THADS TX. Long K;
- UBND xã Suối T (Số: 47/2008);
- Lưu HS, án văn.

Thẩm phán
(đã ký)
Vũ Thị Thu Trang